TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thành
2. Bà Trịnh Thị Khanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà:*** ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST, ngày 05/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- HS ngày 18/9/2019 đối bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn L -** Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1986 tại xã C, huyện C, tỉnhThanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Bùi Thị T và 01 con sinh năm 2016;Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 năm tù về tội Cướp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, năm 2015 được đặc xá (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2019 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại : anh Lục Văn Đ

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Người làm chứng:

1- Anh Mai Đại Hiệp
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt
2- Chị Bùi Thị T
Địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt
3- Anh Trương Minh Th
Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt
4- Anh Trương Văn Q
Địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt
5- Anh Bùi Văn L
Địa chỉ: Thôn C, xã Ban C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt
6- Anh Lục Văn V
Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 24/4/2019, anh Lục Văn Đ mượn mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, mầu sơn trắng-đen-bạc, BKS 36G5: 245.38 của anh Trương Văn Q đi đến quán nước ở khu vực cây xăng thuộc thôn C, xã C, huyện C để gặp bạn là anh Trương Minh Th. Khi Đ đến nơi thì gặp Th và Nguyễn Văn L cùng ngồi uống nước, đến khoảng 18 giờ 30 phút, L mượn xe mô tô của Đ để đi về nhà tắm. Đ đồng ý cho L mượn xe, còn Đ và Th đi sinh nhật bạn. Sau khi mượn được xe của Đ, L về nhà đi tắm và đi chơi, sau đó đến nhờ anh Mai Đại H (là thợ sửa xe) tháo bỏ 02 (hai) chiếc gương xe và cho luôn anh H hai chiếc gương đó, đến ngày 25/4/2019 do cần tiền chi tiêu, nên L đã mở cốp xe kiểm tra, phát hiện trong cốp có giấy tờ xe mang tên ông Trương Nhân Vận (bố đẻ anh Trương Văn Quý) và thẻ căn cước công dân của anh Trương Văn Quý. L đã tự viết một tờ giấy vay tiền mang tên Trương Văn Quý là người vay tiền, còn Nguyễn Văn L là người cho vay số tiền mười triệu đồng, sau đó L mang chiếc xe đến nhà anh Phạm Văn Hùng ở thôn Dương Huệ, xã Cẩm phong, huyện C để hỏi vay tiền, để anh H tin tưởng, L đã để lại chiếc xe mô tô, giấy tờ xe, thẻ căn cước công dân của anh Q và tờ giấy vay tiền do L tự viết để làm tin. Anh H đã cho L vay 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Ngày 26/4/2019 L lại đến vay thêm của anh H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Anh Đ sau khi cho L mượn xe, nhưng không trả đã điện thoại cho L nhiều lần, nhưng đều tắt máy không trả lời, đến ngày 30/4/2019, Nguyễn Văn L hẹn anh Đ xuống lấy xe, vì không có xe để trả và nhằm mục đích không phải trả lại xe nên L đã bảo Đ viết giấy nhận lại xe khỏi vướng mắc về sau, tin tưởng L sẽ trả lại xe nên anh Đ đã viết giấy đưa cho L. L cầm giấy sau đó bỏ đi và tắt máy điện thoại, anh Đ chờ lâu không thấy Lquay lại và cũng không liên lạc được. Đến ngày 02/5/2019 anh Đ đến trình báo nội dung sự việc với Công an huyện C.

Ngày 07/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, mầu sơn trắng-đen-bạc, BKS 36G5: 245.38 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 16.100.000 đ (Mười sáu triệu, một trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra xác định anh Trương Minh T, anh Mai Đại H, không biết việc L mượn xe của anh Đ để đem đi cầm cố lấy tiền, anh H do quen biết nể nang nên đã cho L vay tiền, nên không có cơ sở xử lý hình sự ,

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 21/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15A bằng hình thức trả lại cho anh Lục Văn Đ số tài sản gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 36G5:245.38, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trương Văn Q, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô cùng mang tên Trương Nhân V. anh Lục Văn Đ đã nhận lại, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Anh Phạm Văn H đã nhận đủ số tiền 13.500.000đ do gia đình Nguyễn Văn L bồi thường, nên không có yêu cầu đề nghị gì.

- Anh Mai Đại H cũng đã trả lại hai chiếc gương xe cho anh Lục Văn Đ, anh Đ đã nhận lại và cũng không có yêu cầu gì

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS- SH ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Nguyễn Văn L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội được nêu trong bản cáo trạng là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng,

Người bị hại anh Lục Văn Đ cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, anh Đ đã nhận lại xe máy để trả cho anh Q, nay anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦATÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên.Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2].Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT và phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi mượn xe mô tô trị giá 16.100.000đ là tài sản do anh Lục Văn Đ quản lý, sau đó dùng thủ đoạn gian dối với anh Phạm Văn H để vay tiền chi tiêu vào mục đích cá nhân của Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định theo điểm a, khoản 1, Điều 175 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng không chịu tu chí cải tạo để trở thành công dân tốt. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc,cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Về trách nhiệm dân sự : Anh Lục Văn Đ đã nhận lại xe, không yêu cầu gì nữa nên không xem xét

Anh Phạm Văn H đã nhận đủ tiền 13.500.000đ không yêu cầu gì nữa

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 9 (Chín) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;người bị hại;
-Người có quyền, nghĩa vụ lq
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÂ KÝ)

Lê Thị Thanh